TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Phạm Đức Minh;

4/ Lý Văn Thông.

- Thư ký phiên tòa: *3/* Trần Trọng Tuân, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Đệ Tam, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án, Toà án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Số định danh cá nhân: 082095003293; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; sống chung như vợ chồng với bà Võ Thị M; chưa có con; tiền án: 02 tiền án (Ngày 12/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản"*; ngày 25/3/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt của 02 bản án, Nguyễn Hoàng A phải chấp hành là 01 năm 03 tháng tù); tiền sự: không; nhân thân: không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2024 cho đến nay tại Trại Tạm giam H85, Quân khu 9; có mặt.

2. Lê Hải Đ, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Số định danh cá nhân: 096099009238; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D và bà Phan Thị Cẩm L; chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án (Ngày 21/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản"); tiền sự: không; nhân thân: không bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2024 cho đến nay tại Trại Tạm giam H85, Quân khu 9; có mặt.

- *Bị hại:* Tổng Công ty Cổ phần C; có ông Trịnh Quốc V, sinh ngày 01/01/1985; chức vụ: Phó Giám đốc Kỹ thuật Chi nhánh Công trình C được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần C ủy quyền tham gia phiên tòa theo Giấy ủy quyền số 7648/GUQ-VCC ngày 22/10/2024 là đại diện; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Võ Thị M; sinh năm: 2002; nơi cư trú: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Phan Thị Cẩm L; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Người làm chứng:* Danh Phi L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 01/10/2024, Nguyễn Hoàng A gọi điện thoại rủ Lê Hải Đ đi trộm dây cáp điện tại các trạm thu phát sóng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đồng ý, cả hai hẹn nhau sẽ đến khu vực thị trấn S thuộc huyện T, tỉnh Cà Mau vào buổi chiều hoặc tối để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đi, Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner (biển kiểm soát 69H1-242.77 bị hỏng nên đã được tháo ra) và mang theo một điện thoại di động hiệu OPPO RENO 11F cùng một ba lô màu đen. Lê Hải Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BEAT, biển kiểm soát (BKS) 69AF-078.60 và mang theo một điện thoại hiệu REDMI NOTE 10 và một cặp màu xám.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/10/2024, khi cả hai đi đến cầu S thì Đ phát hiện Trạm thu phát sóng CMU 0289 của Chi nhánh Công trình C tại địa chỉ ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau không có người canh giữ nên cả hai dừng xe đi vào. Khi vào Trạm, Đ nhìn thấy có dây đồng nối từ trên đỉnh cột của trụ phát sóng xuống dưới đất nên dùng cây kìm cắt, cán bọc bằng nhựa màu xanh - xám - đỏ để cắt đầu gần mặt đất của dây rồi đeo dây đai an toàn leo lên trụ điện cắt đầu dây phía trên. Lúc này, Hoàng A cũng dùng cây kìm có cán bọc nhựa màu xám - đen cắt các sợi dây chống sét (tiếp địa) khác phía dưới của Trạm thu phát sóng. Sau khi cắt xong, cả hai cuộn các sợi dây đồng để vào bao do Đ chuẩn bị để lên xe mô tô do Hoàng A điều khiển, cả hai chạy đi tìm nơi tiêu thụ. Khi chạy được khoảng 04 - 05 km, cả hai dừng xe lại bên đường để Đ đi vệ sinh thì anh Danh Phi L1 đi đến nơi cả hai đậu xe để hỏi chuyện, do nghi ngờ cả hai có biểu hiện trộm cắp nên đã giữ lại và báo cho Công an xã P đến xử lý. Tại cơ quan công an, Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ đã thừa nhận

toàn bộ hành vi và giao nộp các tài sản trộm cắp cũng như các công cụ, phương tiện phạm tội.

Hậu quả: Các dây cáp đồng bị cắt đứt có tổng giá trị là 3.009.674 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 01/10/2024, bị cáo gọi điện thoại rủ Lê Hải Đ đi trộm dây cáp đồng thì Đ đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner BKS 69H1-242.77 đến gặp Đ tại Cầu S. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Đ phát hiện có Trạm phát sóng không người trông giữ nên cả hai bỏ xe ngoài đường đi vào. Đến Trạm, Đ dùng kìm cắt đầu gần mặt đất của dây đồng nối từ trên đỉnh cột của trụ phát sóng xuống đất rồi leo lên cột cắt đầu dây phía trên, còn bị cáo dùng kìm cắt các sợi dây cáp đồng khác phía bên dưới Trạm. Cắt xong cả hai cuộn các sợi dây cáp đồng bỏ vào bao mang ra để lên xe mô tô của bị cáo, rồi cả hai điều khiển xe đi được khoảng 4-5 km thì bị người dân phát hiện, giữ lại và báo công an đến bắt. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 1.504.837 đồng cho Tổng Công ty Cổ phần C.

Bị cáo Lê Hải Đ khai: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 01/10/2024, Hoàng A gọi điện thoại rủ bị cáo đi trộm dây cáp đồng thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu BEAT, BKS 69AF-078.60 đến gặp Đ tại Cầu S. Khoảng 18 giờ 00 phút, bị cáo phát hiện có Trạm thu phát sóng không người canh giữ nên cùng Hoàng A bỏ xe ngoài đường đi vào. Đến Trạm, bị cáo thấy dây đồng nối từ trên đỉnh cột xuống dưới đất nên dùng kìm cắt đầu gần mặt đất của dây đồng rồi thắt dây đai an toàn leo lên cột cắt đầu dây phía trên. Cùng lúc, Hoàng A dùng kìm cắt các sợi dây cáp đồng khác phía dưới. Cắt xong bị cáo leo xuống đất cùng Hoàng A cuộn các sợi dây đồng bỏ vào bao mang ra để lên xe của Hoàng A, rồi cả hai điều khiển xe đi tìm chỗ bán các dây đồng vừa cắt nhưng đi được khoảng 4-5 km thì bị người dân phát hiện, giữ lại và báo công an đến bắt. Bị cáo tác đã động gia đình bồi thường số tiền 1.504.837 đồng cho Tổng Công ty Cổ phần C.

Người làm chứng Danh Phi L1 có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng chiều tối ngày 01/10/2024, tôi thấy có hai thanh niên lạ mặt không phải người địa phương đậu xe trước khu đất thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, nghi ngờ là các đối tượng trộm cắp tài sản nên cùng người dân giữ lại và điện thoại cho công an xã đến xử lý. Qua làm việc, tôi mới biết hai thanh niên đó là Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ có hành vi cắt dây cáp đồng của Trạm phát sóng Viettel đặt tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông Trịnh Quốc V khai: Gia đình của bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Lê Hải Đ, mỗi gia đình đã bồi thường số tiền 1.504.837 đồng cho Tổng Công ty Cổ phần C. Công ty đã nhận đủ số tiền 3.009.674 đồng, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị M và bà Phan Thị Cẩm L khai: Hoàng A, Hải Đ có tác động gia đình bồi thường số tiền 1.504.837 đồng. Tổng số tiền mà gia đình Hoàng A, H đã bồi thường cho Tổng Công ty Cổ

phần C là 3.009.674 đồng. Bà M, bà L đã nộp đầy đủ số tiền trên và không yêu cầu Hoàng A, Hải Đ hoàn trả.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cà Mau lập ngày 03/10/2024 xác định: Hiện trường là khu vực trụ phát sóng của Chi nhánh V1 thuộc ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hướng Bắc tiếp giáp kinh Ngã 4 N. Hướng N1 là ruộng lúa. Hướng Đ1 là hướng về ấp B. Hướng T là hướng Ngã 4 N. Từ đường bê tông về hướng Nam 22,05 mét là trụ phát sóng, trụ loại hình tam giác, chất liệu kim loại, có chiều cao 48 mét, trụ tam giác có cạnh 0,44 mét. Từ nền trụ hướng lên 2,3 mét là vị trí Lê Hải Đ cắt dây đồng, chiều dài dây bị cắt 32 mét (loại M50). Vị trí góc Đông Nam và góc T là nơi Nguyễn Hoàng A đứng cắt dây tiếp địa.

Bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Cà Mau kết luận: 32 mét cáp đồng M50 có giá là 2.435.200 đồng; 1,75 mét loại dây cáp đồng trần M50 có giá là 181.140 đồng; 1,8 mét loại dây cáp đồng trần M50 có giá 186.316 đồng; 2,0 mét loại dây cáp đồng trần M50 có giá là 207.018 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.009.674 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV91 ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên toà, Kiểm sát viên (KSV) giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), nhân thân của các bị cáo, KSV đề nghị:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Lê Hải Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/10/2024.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hải Đ từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ, mỗi bị cáo bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần C số tiền là 1.504.837 đồng. Tổng số tiền bồi thường là 3.009.674 đồng. Ghi nhận các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền mà họ đã bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, ghi nhận Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã trả lại cho bà Phan Thị Cẩm L 01 xe mô tô BEAT, màu xám - đen, BKS 69AF-078.60 và bà Nguyễn Thị N 01 xe mô tô Winner, màu xanh - trắng - đen, 01 BKS 69H1-242.77; 01 điện thoại OPPO RENO 11F, màu xám trong máy có số thuê bao 0945.701.620. Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91 đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 áo mưa, màu xanh.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây: 32 mét dây cáp đồng có nhựa bọc màu vàng - xanh; 1,75 mét dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50; 1,8 mét dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50; 2 mét dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại REDMI NOTE 10, màu xám đen, số SERI 31913/61P501250; tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây kìm có cán bọc nhựa màu xám đen, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) dây đai an toàn dùng để leo trụ điện; 01 (một) cây kìm cắt có lưỡi bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu xanh-xám-đỏ; 03 (ba) cái bao (loại bao đựng lúa, gạo).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bình xịt hơi cay màu hồng, tay cầm màu đen.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng sau: 01 (một) cây kìm có cán bọc nhựa màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) cây kìm bấm, bằng kim loại; 01 (một) cây kéo cắt kiểng lưỡi thẳng, bằng kim loại; 01 (một) chìa khóa vòng có đầu 13mm và đầu 17mm; 01 (một) cây vít có cán cầm bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 (một) cây mỏ lết; 01 (một) cây lục giác; 01 (một) ba lô màu đen có dây kéo màu trắng; 02 (hai) số sim điện thoại: 0947.371.391 (số sim 11641454085) và 0829378552 (số sim 1685918201); 01 (một) cây dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu xanh; 01 (một) chìa khóa 13mm; 01 đầu 3T (10mm, 12mm, 14mm); 01 (một) cây tuýp 10mm; 01 (một) áo công nhân màu xanh có chữ C; 02 (hai) cuộn dây cáp quang màu đen; 05 (năm) sợi dây rút; 01 (một) cặp bao tay màu đen; 01 (một) cây kìm cắt, có một cán bọc bằng nhựa màu xanh, một cán bằng kim loại; 01 (một) cây dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 (một) cặp màu xám có chữ THE GIOI TOOL-BAG.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của KSV về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Ông Trịnh Quốc V, bà Võ Thị M và bà Phan Thị Cẩm L nhất trí nội dung luận tội của KSV, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91, KSV, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thẩm tra công khai, làm rõ. Theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/10/2024, các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ đã đi vào Trạm thu phát sóng CMU 0289 của Chi nhánh Công trình C đặt tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, lén lút dùng kìm cắt trộm 37,55 mét dây đồng tiếp địa có giá trị là 3.009.674 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực TNHS và độ tuổi theo quy định. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Đối với bị cáo Lê Hải Đ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã bị Toà án áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS *"Tái phạm"* mà chưa được xoá án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Hoàng A thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo Lê Hải Đ thực hiện là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động một cách chân chính nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hoàng A là người nảy sinh ý định, gọi điện thoại rủ bị cáo Đ đi trộm cắp tài sản và trực tiếp cắt trộm dây đồng tiếp địa nên bị cáo phải chịu TNHS chính với vai trò là người khởi xướng, thực hành. Bị cáo Lê Hải Đ cùng bị cáo Hoàng A thực hiện việc cắt trộm dây đồng tiếp địa nên bị cáo phải chịu TNHS với vai trò là người thực hành tích cực sau bị cáo Nguyễn Hoàng A.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Lê Hải Đ không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo Nguyễn Hoàng A có 02 tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, trong lần phạm tội thứ hai tại Bản án số 33/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và Bản án số 40/2022/HS-PT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không xác định bị cáo *"Tái phạm"* nên áp dụng theo nguyên tắc có lợi, bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, tại phiên tòa người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo Lê Hải Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt áp dụng: Các bị cáo có nhân thân không tốt, có nhiều tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích lại còn tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị của KSV về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với hành vi tàng trữ bình xịt hơi cay của bị cáo Nguyễn Hoàng A:

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 thì bị cáo không thuộc đối tượng được trang bị công cụ hỗ trợ. Do đó, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 BLDS buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ bồi

thường cho Tổng Công ty Cổ phần C giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.009.674 đồng. Ghi nhận các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền trên.

Bà Võ Thị M và bà Phan Thị Cẩm L không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BEAT, BKS 69AF-078.60 của bà Phan Thị Cẩm L; 01 xe mô tô Winner; 01 BKS 69H1-242.77; 01 điện thoại OPPO RENO 11F, trong máy có số thuê bao 0945.701.620 của bà Nguyễn Thị N; 01 áo mưa của bị cáo Nguyễn Hoàng A, trước khi xét xử Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91 đã trả lại tài sản trên. Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS việc xử lý này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại REDMI NOTE 10, màu xám đen, số SERI 31913/61P501250 là phương tiện phạm tội; 32 mét dây cáp đồng có nhựa bọc màu vàng - xanh; 1,75m dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50; 1,8 mét dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50; 2 mét dây cáp đồng, loại dây cáp đồng trần M50 là tài sản do phạm tội mà có. Xét thấy còn giá trị nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cây kìm có cán bọc nhựa màu xám - đen, lưỡi bằng kim loại; 01 dây đai an toàn dùng để leo trụ điện; 01 cây kìm cắt có lưỡi bằng kim loại, cán bọc bằng nhựa màu xanh - xám - đỏ; 03 cái bao là công cụ phạm tội. Xét thấy không có giá trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 cây kìm có cán bọc nhựa màu xanh đen, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kìm bấm, bằng kim loại; 01 cây kéo cắt kiểng lưỡi thẳng, bằng kim loại; 01 chìa khóa vòng có đầu 13mm và đầu 17mm; 01 cây vít có cán cầm bằng nhựa màu vàng đỏ; 01 cây mỏ lết; 01 cây lục giác; 01 ba lô màu đen có dây kéo màu trắng; 02 số sim điện thoại: 0947.371.391 (số sim 11641454085) và 0829378552 (số sim 1685918201); 01 cây dao rọc giấy, cán bằng nhựa màu xanh; 01 chìa khóa 13mm; 01 đầu 3T (10mm, 12mm, 14mm); 01 cây tuýp 10mm; 01 áo công nhân màu xanh có chữ C; 02 cuộn dây cáp quang màu đen; 05 sợi dây rút; 01 cặp bao tay màu đen; 01 cây kìm cắt, có một cán bọc bằng nhựa màu xanh, một cán bằng kim loại; 01 cây dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 cặp màu xám có chữ THE GIOI TOOL-BAG là vật chứng xét thấy không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 bình xịt hơi cay là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/10/2024).

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các khoản 1, 3 Điều 17; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Hải Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 11/10/2024).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận các bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 3.009.674 (ba triệu, không trăm linh chín nghìn, sáu trăm bảy mươi bốn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 37,55 (ba mươi bảy phẩy năm mươi lăm) mét dây cáp đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại; tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kìm; 01 (một) dây đai; 01 (một) cây kìm cắt; 03 (ba) cái bao.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây kìm có cán bọc nhựa màu xanh đen; 01 (một) cây kìm bấm; 01 (một) cây kéo cắt kiếng; 01 (một) chìa khóa vòng; 01 (một) cây vít; 01 (một) cây mỏ lết; 01 (một) cây lục giác; 01 (một) ba lô; 02 số sim điện thoại: 0947.371.391 và 0829378552; 01 (một) cây dao rọc giấy; 01 (một) chìa khóa 13mm; 01 đầu 3T; 01 (một) cây tuýp 10mm; 01 (một) áo công nhân; 02 (hai) cuộn dây cáp quang; 05 (năm) sợi dây rút; 01 (một) đôi bao tay; 01 (một) cây kìm cắt; 01 (một) cây dao bấm; 01 (một) chiếc cặp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bình xịt hơi cay.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Lê Hải Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/03/2025), các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

1// Nguyễn Thị Kim Phượng

Nơi nhận:
-VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- CQĐTHSKV2, CTCSN-BQP;
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến VA;
- Lưu HS, THA.